

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP TRÀ VINH  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/DS-ST  
Ngày 28 - 9 - 2021  
“*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Gấm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thành; Bà Thạch Thị Mỹ Kim

**- Thư ký - phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tuyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Chí Thiện, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 160/2021/TLST- DS ngày 15 tháng 4 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2021 (Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2021/QĐST-DS ngày 08/7/2021) giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt; Trụ sở: Tầng 1,2,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thanh Ph – Chức vụ: Giám đốc LienVietPostBank – Chi nhánh Trà Vinh (theo Quyết định số: 337/2020/QĐ-HĐQT ngày 23/4/2020 và QĐ số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017); Trụ sở Chi nhánh: Số 272A, đường Nguyễn Đăng, khóm 6, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Ông Nguyễn Thanh Ph Ủy quyền cho ông Trần Hồng Quốc Kh – Chuyên viên xử lý nợ thuộc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Trà Vinh tham gia tố tụng (theo văn bản số 89/2021/ LienVietPostBank – CNTV ngày 05/3/2021). Có đơn xin vắng mặt.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Phú Hòa, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Ông Trần Hồng Quốc Kh là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ngày 4/10/2016, Nguyễn Văn M có đề nghị vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng) tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Trà Vinh với mục đích tiêu dùng.*

Ngày 4/10/2016 ông Nguyễn Văn M đã ký Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1286-16/HĐTD-LPB.TV với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Trà Vinh. Hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho Nguyễn Văn M vay tiền theo nội dung thỏa thuận sau đây: Số tiền cho vay: 210.000.000đ; mục đích vay: Mua sắm đồ dùng gia đình và sửa chữa nhà cửa; Phương thức cho vay: cho vay từng lần; thời hạn cho vay: 60 tháng kể từ ngày bên vay bắt đầu nhận tiền vay (ngày ký trên Khế ước nhận nợ); lãi suất tiền vay: 11%/năm; lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn.

Trong suốt thời gian qua, Ngân hàng đã nhiều lần đề nghị yêu cầu Bên vay vốn thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký. Tuy nhiên, đến nay Bên vay vốn không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã vay cho Ngân hàng. Nay ông Kh đại diện cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh giải quyết buộc Nguyễn Văn M phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt theo Hợp đồng tín dụng số 1286-16/HĐTD-LPB.TV ký ngày 4/10/2016 với tổng số tiền tính đến ngày 27/9/2021 là: 159.360.166đ. (Trong đó: Vốn gốc là: 112.303.785đ, nợ lãi trong hạn: 18.073.595đ, nợ lãi quá hạn: 28.982.786đ). Đồng thời, yêu cầu ông Nguyễn Văn M phải chịu lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt.

*Bị đơn ông Nguyễn Văn M vắng mặt tại phiên tòa.*

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh:*

- *Về tố tụng:* Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, hòa giải, công khai chứng cứ, chuẩn bị xét xử và đưa vụ án ra xét xử đều đúng trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Riêng bị đơn được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt buộc ông Nguyễn Văn M phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền

159.360.166đ. (Trong đó: Vốn gốc là: 112.303.785đ, nợ lãi trong hạn: 18.073.595đ, nợ lãi quá hạn: 28.982.786đ). Đồng thời, yêu cầu ông Nguyễn Văn M phải chịu lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt. Ông Nguyễn Văn M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn M phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 159.360.166đ. (Trong đó: Vốn gốc là: 112.303.785đ, nợ lãi trong hạn: 18.073.595đ, nợ lãi quá hạn: 28.982.786đ). Mục đích vay của ông M là mua sắm đồ dùng gia đình và sửa chữa nhà cửa, nên quan hệ pháp luật của vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay*” theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn M là bị đơn có nơi cư trú tại ấp Phú Hòa, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

- Việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- *Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:*

+ Ngày 05/3/2021 nguyên đơn ủy quyền cho ông Trần Hồng Quốc Kh, Chuyên viên xử lý nợ thuộc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Trà Vinh (theo văn bản số 89/2021/LienVietPostBank- CNTV) đại diện tham gia tố tụng. Xét, việc ủy quyền của nguyên đơn phù hợp theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, ông Kh có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

+ Tòa án đã tiến hành tổng đạt: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, số 169 Phạm Ngũ Lão, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] *Về áp dụng pháp luật nội dung:*

- *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Quan hệ vay tiền giữa ông Nguyễn Văn M với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Trà Vinh là quan hệ vay tiền có xác lập Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1286-16/HĐTD-LPB.TV ngày 04/10/2016. Trong quá trình vay vốn ông M không trả nợ cho Ngân hàng.

Nay, ông Mong còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 159.360.166đ. (Trong đó: Vốn gốc là: 112.303.785đ, nợ lãi trong hạn: 18.073.595đ, nợ lãi quá hạn: 28.982.786đ). Xét thấy, tại thời điểm ký kết hợp đồng vay và nhận tiền thì ông Nguyễn Văn M còn ở nơi cư trú khóm 6, phường 8, thành phố Trà Vinh (nơi công tác Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh T), đến tháng 01/2019 ông M còn trả nợ cho Ngân hàng lần cuối, nhưng sau đó ông M đã thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới của mình theo quy định tại khoản 3, Điều 40 Bộ luật dân sự, nên được coi là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã cấp tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về lãi suất cho vay của ngân hàng tại thời điểm cho vay là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng “2. *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”.

Theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1286-16/HĐTD-LPB.TV ngày 04/10/2016 chỉ một mình ông M ký tên bên vay vốn với số tiền 210.000.000đ, ông M đã trả được 97.696.203đ. Đến nay, ông M còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 159.360.166đ. (Trong đó: Vốn gốc là: 112.303.785đ, nợ lãi trong hạn: 18.073.595đ, nợ lãi quá hạn: 28.982.786đ).

- *Xét ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh:* Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, cần buộc ông Nguyễn Văn M phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Trà Vinh số tiền còn thiếu là có căn cứ. Đồng thời, buộc ông M còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* ông Nguyễn Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Trà Vinh không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; Điều 147; Điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3, Điều 228; Điều 232; Điều 271; khoản 2, Điều 244 và Điều 5 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 40; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Trà Vinh.

Buộc ông Nguyễn Văn M phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Trà Vinh tổng số tiền 159.360.166đ. (Trong đó: Vốn gốc là: 112.303.785đ, nợ lãi trong hạn: 18.073.595đ, nợ lãi quá hạn: 28.982.786đ).

*Án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc ông Nguyễn Văn M phải có nghĩa vụ nộp 7.968.000đ (*Bảy triệu chín trăm sáu mươi tám ngàn*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Trà Vinh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 3.700.000đ theo biên lai thu tiền số 0005807 ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/9/2021) ông Nguyễn Văn M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong lập Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1286-16/HĐTD-LPB.TV ngày 04/10/2016 cho đến khi thanh toán xong nợ với Ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi đương sự cư trú hoặc nơi có trụ sở. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Gấm**